

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2018/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” giữa:

- *Người yêu cầu 1:* Bà **Đỗ (Đỗ) Thị T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Đường M, khóm A, phường D, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người yêu cầu 2:* Ông **Đặng Văn C**, sinh ngày 02/9/1965.

Địa chỉ: Đường M, khóm A, phường D, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đỗ (Đỗ) Thị T và ông Đặng Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Đỗ (Đỗ) Thị T và ông Đặng Văn C đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng: Bà Đỗ (Đỗ) Thị T và ông Đặng Văn C thống nhất thỏa thuận: Bà Đỗ (Đỗ) Thị T đồng ý giao con chung tên Đặng Ngân L (nam, sinh ngày 23/11/2000), Đặng Ngân N (nam, sinh ngày 30/11/2003), Đặng Ngân D (nam, sinh ngày 25/10/2014) hiện đang sống chung với ông Đặng Văn C tại Đường M, khóm A, phường D, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho ông

Đặng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L, cháu N, cháu D đủ 18 tuổi; Bà Đỗ (Đỗ) Thị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L, cháu N, cháu D.

Bà Đỗ (Đỗ) Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ (Đỗ) Thị T và ông Đặng Văn C tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ (Đỗ) Thị T và ông Đặng Văn C mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do bà Đỗ (Đỗ) Thị T và ông Đặng Văn C đã nộp theo biên lai số 0000275 (bà T) và 0000276 (ông C) cùng ngày 12/03/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Đỗ (Đỗ) Thị T và ông Đặng Văn C đã nộp xong lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường D, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền